

Số và ký hiệu: 1122/QĐ - ĐLDK

Ngày ban hành: 19/11/2025

STT	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến
1	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN		19/11/2025 13:09:00	Đã đóng dấu

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-NĂNG LƯỢNG  
QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐLTK

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Bản Yêu cầu báo giá của gói thầu sản xuất quà tặng  
quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026  
của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

### TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

#### Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;
- Quy chế quản lý hoạt động mua sắm hàng hoá và dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành theo Quyết định số 858/QĐ-ĐLTK ngày 25/9/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;
- Quy định mua sắm hàng hoá và dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành theo Quyết định số 441/QĐ-ĐLTK ngày 05/6/2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP; Quyết định số 656/QĐ-ĐLTK ngày 15/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định mua sắm hàng hóa và dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;
- Quyết định số 195/QĐ-ĐLTK ngày 19/3/2025 về việc giao kế hoạch chi phí hoạt động, mua sắm TTB, TSCĐ, đầu tư XDCB năm 2025 cho cơ quan văn phòng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;
- Quyết định số 800/QĐ-ĐLTK ngày 08/09/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc điều chỉnh kế hoạch chi phí hoạt động năm 2025 của Cơ quan văn phòng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;
- Quyết định số 680/QĐ-ĐLTK ngày 06/8/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;
- Quyết định số 1070/QĐ-ĐLTK ngày 11/11/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc phê duyệt phạm vi công việc và dự toán chi phí sản

- xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;
- Quyết định số 1079/QĐ-ĐLTK ngày 13/11/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc thành lập Tổ chuyên gia gói thầu sản xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;
  - Quyết định số 1080/QĐ-ĐLTK ngày 13/11/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc thành lập Tổ thẩm định gói thầu sản xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;
  - Quyết định số 1097/QĐ-ĐLTK ngày 17/11/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Xét đề nghị của Văn phòng Tổng công ty tại Tờ trình số 395/TTr-VP ngày 17/11/2025 về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu báo giá của gói thầu sản xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt yêu cầu báo giá gói thầu sản xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (như tài liệu đính kèm).

**Điều 2:** Giao Văn phòng Tổng công ty làm đầu mối, phối hợp với các Ban liên quan triển khai thực hiện các công việc theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3:** Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban: Thương mại, Pháp chế Tổng công ty và các thành viên thuộc: Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐQT TCT (để b/cáo);
- TGD TCT (để b/cáo);
- BKS TCT (e-copy);
- Lưu: VT, VP (ĐTTN).

**Đính kèm:**

- Hồ sơ Yêu cầu báo giá

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phan Ngọc Hiền**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Tên gói thầu:** Sản xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

**Phát hành ngày:** \_\_\_ /11/2025

**Ban hành kèm theo Quyết định:** \_\_\_ /QĐ-ĐLDK ngày \_\_\_ /11/2025

**Bên mời thầu:** Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phan Ngọc Hiền**

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời thầu	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
ĐKHD	Điều kiện của hợp đồng
TBMT	Thông báo mời thầu
YCBG	Yêu cầu báo giá
BBG	Bản báo giá
VND	Đồng Việt Nam

## Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

### Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. **Bên mời thầu:** Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

2. Tên gói thầu: Sản xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Cơ quan Tổng công ty năm 2025.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

### Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.

2. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu.

3. Thông thầu, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Thỏa thuận về việc rút khỏi việc dự thầu hoặc rút đơn dự thầu được nộp trước đó để một hoặc các bên tham gia thỏa thuận thắng thầu;

b) Thỏa thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị BBG cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu;

c) Thỏa thuận về việc từ chối cung cấp hàng hóa, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc các hình thức gây khó khăn khác cho các bên không tham gia thỏa thuận.

4. Gian lận, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Trình bày sai một cách cố ý hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu của một bên trong đấu thầu nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào;

b) Cá nhân trực tiếp đánh giá BBG cố ý báo cáo sai hoặc cung cấp thông tin không trung thực làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu;

c) Nhà thầu cố ý cung cấp các thông tin không trung thực trong BBG làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

5. Cản trở, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa, quấy rối hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng đối với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;

b) Các hành vi cản trở đối với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm Bên mời

thầu, Chủ đầu tư hoặc thực hiện các nhiệm vụ của Bên mời thầu, Chủ đầu tư;

d) Là cá nhân thuộc Bên mời thầu, Chủ đầu tư nhưng trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia tổ chuyên gia hoặc là người đứng đầu Chủ đầu tư, Bên mời thầu đối với các gói thầu do cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu tham dự thầu;

đ) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hoá do mình cung cấp dịch vụ tư vấn trước đó;

e) Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không phải là hình thức đấu thầu rộng rãi khi không đủ điều kiện theo quy định;

g) Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong YCBG;

h) Chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

7. Tiết lộ, tiếp nhận những tài liệu, thông tin sau đây về quá trình lựa chọn nhà thầu, trừ trường hợp quy định của Pháp Luật.

a) Nội dung YCBG trước thời điểm phát hành theo quy định;

b) Nội dung BBG, sổ tay ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng BBG trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;

c) Nội dung yêu cầu làm rõ BBG của Bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá BBG trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;

d) Báo cáo của Bên mời thầu, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;

đ) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định;

e) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được đóng dấu mật theo quy định của pháp luật.

8. Chuyển nhượng thầu, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu có giá trị từ 10% trở lên (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết;

b) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc thuộc trách nhiệm thực hiện của nhà thầu, trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ đã kê khai trong hợp đồng.

### **Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau:

- Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn (\*); không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên. Cụ thể như sau:

+ Tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán;

+ Tư vấn lập, thẩm định YCBG;

+ Tư vấn đánh giá BBG; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

(\*). Nhà thầu tư vấn là nhà thầu độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với chủ đầu tư, bên mời thầu.

6. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

#### **Mục 4. Làm rõ, sửa đổi YCBG**

##### **1. Làm rõ YCBG**

Trong trường hợp cần làm rõ YCBG, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu không muộn hơn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Khi nhận được đề nghị làm rõ YCBG của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận YCBG từ bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi YCBG thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi YCBG theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

##### **2. Sửa đổi YCBG**

Trường hợp sửa đổi YCBG, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận YCBG trước ngày có thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày làm việc.

Nhằm giúp nhà thầu có đủ thời gian để sửa đổi BBG, bên mời thầu có thể gia hạn thời điểm đóng thầu quy định tại khoản 1 Mục 10 Chương I - Chi dẫn nhà thầu bằng việc sửa đổi YCBG.

#### **Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng**

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam (VND).

3. BBG cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến BBG được trao

đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong BBG có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

## **Mục 6. Thành phần của BBG**

BBG do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

- 1 Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;
4. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà thầu, và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu;
5. Bảo đảm dự thầu theo mẫu số 06 (bao gồm mẫu số 06a và mẫu số 06b) Chương III – Biểu mẫu;
6. Bảng tổng hợp giá chào theo mẫu số 05 (bao gồm mẫu số 05a và mẫu số 05b) Chương III – Biểu mẫu.

## **Mục 7. Giá chào và giảm giá**

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của YCBG.
2. Nhà thầu phải nộp BBG cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong YCBG với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong BBG hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của BBG và được mở đồng thời cùng BBG của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng BBG và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà thầu là giá các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì BBG của nhà thầu sẽ bị loại.

## **Mục 8. Thời gian có hiệu lực của BBG**

1. Thời gian có hiệu lực của BBG là **40 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. BBG nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của BBG, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của BBG. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì BBG của nhà thầu này không được xem xét tiếp. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của BBG.

## **Mục 9. Rút, thay thế và sửa đổi BBG**

1. Trường hợp cần sửa đổi BBG đã nộp, nhà thầu phải tiến hành rút toàn bộ BBG đã nộp trước đó để sửa đổi cho phù hợp. Sau khi hoàn thiện BBG, nhà thầu tiến hành nộp lại BBG mới. Trường hợp nhà thầu đã nộp BBG trước khi bên mời thầu thực hiện sửa đổi YCBG (nếu có) thì nhà thầu phải nộp lại BBG mới phù hợp với YCBG đã được sửa đổi.

2. Nhà thầu được rút BBG trước thời điểm đóng thầu và Hệ thống sẽ thông báo cho nhà thầu tình trạng rút BBG (thành công hay không thành công). Hệ thống ghi lại thông tin về thời gian rút BBG của nhà thầu.

3. Nhà thầu chỉ được rút, sửa đổi, nộp lại BBG trước thời điểm đóng thầu. Sau thời điểm đóng thầu, tất cả các BBG nộp thành công trên Hệ thống đều được mở thầu để đánh giá là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

## **Mục 10. Bảo đảm dự thầu**

Khi tham dự thầu qua mạng, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo hình thức thư bảo lãnh do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành.

Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau:

a) Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định.

b) Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho thành viên liên danh đó và cho thành viên khác trong liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho các thành viên trong liên danh nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn quy định.

## **Mục 11. Thời điểm đóng thầu**

1. Nhà thầu nộp BBG thông qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm đóng thầu là **giờ ngày tháng năm 2025**

2. Bên mời thầu có thể gia hạn thời điểm đóng thầu bằng cách sửa đổi YCBG theo quy định tại Mục 4 CDNT. Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, mọi trách nhiệm của Bên mời thầu và Nhà thầu theo thời điểm đóng thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm đóng thầu mới được gia hạn.

## **Mục 12. Mở thầu**

1. Bên mời thầu phải tiến hành mở thầu và công khai biên bản mở thầu trên Hệ thống trong thời hạn không quá 02 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu. Trường hợp có ít hơn 03 nhà thầu nộp BBG thì Bên mời thầu mở thầu ngay mà không phải xử lý tình huống. Trường hợp không có nhà thầu nộp BBG, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét gia hạn thời điểm đóng thầu hoặc tổ chức lại việc lựa chọn nhà thầu qua mạng.

2. Biên bản mở thầu được đăng tải công khai trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Số TBMT;
- Tên gói thầu;
- Tên Bên mời thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời điểm hoàn thành mở thầu;
- Tổng số nhà thầu tham dự.

b) Thông tin về các nhà thầu tham dự:

- Tên nhà thầu;
- Giá dự thầu;
- Tỷ lệ phần trăm (%) giảm giá (nếu có);
- Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);
- Thời gian có hiệu lực của BBG;
- Thời gian thực hiện hợp đồng;
- Các thông tin liên quan khác (nếu có).

## **Mục 13. Làm rõ BBG**

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ BBG theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ BBG của nhà thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời thầu trong vòng: 03 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của BBG.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của BBG đã nộp và không thay đổi giá chào.

#### **Mục 14. Đánh giá BBG và thương thảo hợp đồng**

1. Việc đánh giá BBG được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá BBG. Nhà thầu có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: Báo cáo đánh giá BBG, BBG và các tài liệu làm rõ BBG (nếu có) của nhà thầu; YCBG.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG;

b) Trong quá trình đánh giá BBG và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện hạng mục công việc, khối lượng mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá chào thiếu so với hồ sơ thiết kế thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong BBG chưa có đơn giá thì bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà thầu khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói thầu;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong BBG của nhà thầu không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự thầu thấp nhất trong số các BBG của nhà thầu khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà thầu này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa YCBG và BBG, giữa các nội dung khác nhau trong BBG có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong BBG (nếu có);

c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

#### **Mục 15. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có BBG hợp lệ;

3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá BBG;

4. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;

5. Có bảo đảm dự thầu với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu của Bản yêu cầu báo giá này;

6. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

#### **Mục 16. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu nhà thầu không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

#### **Mục 17. Điều kiện ký kết hợp đồng**

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, BBG của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

#### **Mục 18. Thay đổi khối lượng và dịch vụ**

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, bên mời thầu có quyền tăng hoặc giảm khối lượng và dịch vụ nêu tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu với điều kiện sự thay đổi đó không vượt quá 20% khối lượng công việc nêu trong phạm vi cung cấp và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của YCBG và BBG.

**Mục 19. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu**

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà cung cấp có quyền gửi đơn kiến nghị về các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, kết quả lựa chọn nhà cung cấp đến Chủ đầu tư, Người có thẩm quyền, Hội đồng tư vấn theo địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167, đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 22210 288 Fax: (024) 22210 388

**Mục 20. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu**

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ sau:

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167, đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 22210 288 Fax: (024) 22210 388

## Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ BBG

### Mục 1. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của BBG

BBG của Nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Đính kèm BBG lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của Nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của YCBG. Đối với Nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật đồng thời đáp ứng thời gian theo yêu cầu của YCBG;

d) Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;

đ) Thời hạn hiệu lực của BBG đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 8 CDNT;

g) Không có tên trong hai hoặc nhiều BBG với tư cách là Nhà thầu chính (Nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh) đối với cùng một gói thầu.

h) Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) và trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu dự thầu;

i) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 CDNT.

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.

### Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. BBG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
<b>I</b>	<b>Về phạm vi công việc.</b>		
1	Phạm vi công việc	Chào đủ 100% phạm vi công việc theo mục 1, mục 2 bảng yêu cầu – Yêu cầu đối với gói thầu, Chương IV	Đạt
		Không chào đủ 100% phạm vi công việc theo mục 1, mục 2, bảng yêu	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
		câu – Yêu cầu đối với gói thầu, Chương IV	
<b>II</b>	<b>Yêu cầu kỹ thuật</b>		
1	Các yêu cầu kỹ thuật.	Đáp ứng hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu kỹ thuật trong mục 3, mục 4 bảng yêu cầu – Yêu cầu đối với gói thầu, Chương IV	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong mục 3, mục 4 bảng yêu cầu – Yêu cầu đối với gói thầu, Chương IV	Không đạt
<b>III</b>	<b>Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự</b>		
1	Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự	Đáp ứng hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu về các hợp đồng tương tự được nêu tại mục 4, chương IV - Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về các hợp đồng tương tự được nêu tại mục 4, chương IV - Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự	Không đạt
<b>IV</b>	<b>Thời gian, địa điểm thực hiện hợp đồng</b>		
1	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đáp ứng yêu cầu về thời gian nêu trong Mục 2, chương IV – Thời gian và địa điểm thực hiện công việc	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về thời gian nêu trong Mục 2, chương IV – Thời gian và địa điểm thực hiện công việc	Không đạt
2	Địa điểm thực hiện:	Đáp ứng yêu cầu về thời gian nêu trong Mục 2, chương IV – Thời gian và địa điểm thực hiện công việc	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về thời gian nêu trong Mục 2, chương IV – Thời gian và địa điểm thực hiện công việc	Không đạt

**Mục 3. Xác định giá chào**

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng nhà thầu. BBG có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong BBG của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các BBG của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

**Chương III. BIỂU MẪU**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Áp dụng Mẫu</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>
1	Đơn chào hàng	Mẫu số 1	Scan đính kèm lên Hệ thống
2	Giấy ủy quyền	Mẫu số 2	Scan đính kèm lên Hệ thống
3	Thỏa thuận liên danh	Mẫu số 3	Scan đính kèm lên Hệ thống
4	Bảng tổng hợp giá chào	Mẫu số 4	Scan đính kèm lên Hệ thống
5	Bảng giá chào của dịch vụ	Mẫu số 5a	Scan đính kèm lên Hệ thống
6	Bảng giá chào cho các dịch vụ liên quan	Mẫu số 5b	Scan đính kèm lên Hệ thống
7	Bảo lãnh dự thầu	Mẫu số 6	Scan đính kèm lên Hệ thống

**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG<sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: \_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại \_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]<sup>(2)</sup> cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu]<sup>(3)</sup>.

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
3. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu.
5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
6. Có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện gói thầu
7. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực
8. Trường hợp trúng thầu, báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.
9. Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Dự thảo hợp đồng.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày<sup>(4)</sup>, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(5)</sup>.

### **Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(6)</sup>**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của YCBG.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của YCBG.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

**Mẫu số 02****GIẤY ỦY QUYỀN <sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu \_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_ [Ghi tên dự án] do \_ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] <sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

\_\_\_\_  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

**Người ủy quyền**

\_\_\_\_  
[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

**Mẫu số 03****THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Căn cứ<sup>(2)</sup> [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;  
Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] phát hành  
ngày \_\_\_\_\_ [ghi ngày được ghi trên YCBG];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại, số fax \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (trường hợp được  
ủy quyền).Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với  
các nội dung sau:**Điều 1. Nguyên tắc chung**1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói  
thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án].2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan  
đến gói thầu này là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập  
hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng  
thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ  
đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành  
viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành  
trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_ [*Ghi rõ hình thức xử lý khác*].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

### **1. Thành viên đứng đầu liên danh**

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau <sup>(3)</sup>:

*[- Ký đơn chào hàng;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ YCBG và văn bản giải trình, làm rõ BBG;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Nội dung công việc đảm nhận</b>	<b>Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào</b>
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....	....		
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b>	

## **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
  - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
  - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
  - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

[*Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

**Mẫu số 04**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá chào</b>
1	Dịch vụ cung cấp thứ 1	(M)
2	Dịch vụ cung cấp thứ n	(I)
	<b>Tổng cộng giá chào</b> <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>	<b>(M) + (I)</b>

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Mẫu số 05a

**BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng (Bộ)</b>	<b>Đơn giá (VNĐ)</b>	<b>Giá chào (VNĐ)</b>
1				(M)
2				(I)
<b>Tổng cộng giá chào</b> ( <i>Kết chuyển sang đơn chào hàng</i> )				<b>(M) + (I)</b>

**Mẫu số 05b****BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
<b>Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b> <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							<b>(I)</b>

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu***[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) bên mời thầu ghi phù hợp với Bảng dịch vụ liên quan quy định tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

Các cột (7), (8) do nhà thầu chào.

**Mẫu số 06 (a)****BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>**

(áp dụng đối với nhà thầu độc lập)

**Bên thụ hưởng:** \_\_\_[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_[ghi ngày phát hành bảo lãnh]

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu [ghi tên gói thầu] thuộc dự án [ghi tên dự án] theo Thư mời thầu/thông báo mời thầu số [ghi số trích yếu của Thư mời thầu/thông báo mời thầu].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là \_\_\_[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán vô điều kiện không hủy ngang cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu;
2. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

**Mẫu số 06 (b)****BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>**

(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)

**Bên thụ hưởng:** \_\_\_[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_[ghi ngày phát hành bảo lãnh]

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng [ghi tên nhà thầu]<sup>(2)</sup> (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu [ghi tên gói thầu] thuộc dự án [ghi tên dự án] theo Thư mời thầu/thông báo mời thầu số [ghi số trích yếu của Thư mời thầu/thông báo mời thầu].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là \_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán vô điều kiện không hủy ngang cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu;
2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại điểm d Mục 33.1 – Chi dẫn nhà thầu của hồ sơ mời thầu;
3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 38.1 – Chi dẫn nhà thầu của hồ sơ mời thầu.

Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh \_\_\_ [ghi đầy đủ tên của nhà thầu liên danh] vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 19.5 – Chi dẫn nhà thầu của hồ sơ mời thầu thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Khuyến khích các ngân hàng sử dụng theo Mẫu này, trường hợp sử dụng theo mẫu khác mà vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn quy định, không đúng tên Bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu trong trường hợp này được coi là không hợp lệ.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là “nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B + C)”, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B và C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu.

**Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU****BẢNG YÊU CẦU****1. Phạm vi công việc:**

Sản xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

**2. Số lượng**

- Tượng Linh vật Ngựa 2026 (phiên bản Thép vàng): 450 bộ;
- Tượng Linh vật Ngựa 2026 (phiên bản Đồng mạ Vàng 24K): 20 bộ.

**Yêu cầu kỹ thuật:** Sản xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP **theo các thông số kỹ thuật như sau:**

**Tượng linh vật Ngựa 2026 - Phiên bản ĐỒNG MẠ VÀNG 24K****Tượng ngựa:**

- Kích thước : Cao 27cm
- Chất liệu Đồng mạ vàng 24k
- Mắt ngựa gắn đá màu đỏ.

**Đế sơn mài:**

- Chất liệu gỗ sơn mài
- Dán tem đồng Logo

**Tem đồng:**

- Kích thước: cao 2x2cm
- Logo thương hiệu
- Chất liệu đồng ăn mòn, đỏ màu

**Dây ruy băng:**

- In logo thương hiệu
- Kích thước 2cm
- Màu trắng kem
- Hoàn thiện buộc chữ thập, thắt nơ quanh hộp

**Hộp đựng quà tặng:** In theo thiết kế**Tượng linh vật Ngựa 2026 - Phiên bản THÉP VÀNG****Tượng ngựa:**

- Kích thước : cao 22cm
- Chất liệu Composite
- Thép vàng công nghiệp

**Đế sơn mài:**

- Kích thước: Ngang 22cm, Rộng 16cm, Cao 43cm
- Chất liệu gỗ MDF
- Đế sơn mài màu xanh nhận diện thương hiệu
- Dán tem đồng Logo

**Hộp chụp mica trong:**

- Kích thước lọt lòng: Ngang 20.2cm, Rộng 14.2cm, Cao 25cm
- Mica trong dày 3mm - Khoan lỗ bắt vít với đế sơn mài

**Tem đồng:**

- Kích thước: cao 2x2cm
- Logo thương hiệu

- Chất liệu đồng ăn mòn, đồ màu

**Dây ruy băng:**

- In logo thương hiệu, Kích thước 2cm
- Màu trắng kem
- Hoàn thiện buộc chữ thập, thắt nơ quanh hộp mica

**Hộp đựng quà tặng:**

- Hộp nắp âm dương; Logo ép kim, in theo thiết kế, có quai xách.

**4. Yêu cầu về thiết kế:**

Yêu cầu nhà thầu gửi kèm bản thiết kế hoàn chỉnh, các giấy tờ chứng minh bản quyền các hình ảnh sử dụng trong thiết kế (nếu có) theo bản chào giá. Đồng thời sản phẩm mẫu đề nghị gửi về PV Power trước thời gian đóng thầu. Thông tin người nhận sản phẩm mẫu: Ms Đỗ Thị Thanh Ngân - Văn phòng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, Hà Nội.

**1. Phạm vi cung cấp dịch vụ**

- Chi tiết phạm vi cung cấp như Yêu cầu nêu tại mục 1, mục 2 chương IV – Bảng yêu cầu.

**2. Thời gian và địa điểm thực hiện công việc**

- Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện: Hà Nội.

**3. Yêu cầu về kỹ thuật**

- Chi tiết yêu cầu về kỹ thuật nêu tại mục 3, mục 4 Bảng yêu cầu.

**4. Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự**

- Yêu cầu nhà thầu có kinh nghiệm trong việc thực hiện các hợp đồng tương tự: Có ít nhất 01 hợp đồng với nội dung công việc tương tự (sản xuất quà tặng Linh vật theo yêu cầu) có hiệu lực trong 03 năm gần đây. Giá trị mỗi hợp đồng tương tự phải bằng hoặc lớn hơn số tiền **1.808.984.100 VNĐ**.

**5. Yêu cầu về tài chính, thương mại**

- Trong biểu giá, nhà thầu phải phân tích các nội dung cấu thành của giá chào theo các yêu cầu sau: giá chào đã bao gồm giá trị dịch vụ, thuế GTGT, các loại thuế và lệ phí khác, bảo hiểm, các chi phí cho dịch vụ kỹ thuật kèm theo để thực hiện gói thầu.
- Phương thức và điều kiện thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản bằng đồng Việt Nam.

**6. Yêu cầu bảo đảm dự thầu**

- Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu cho cả gói thầu: 40.000.000 VND. (Bốn mươi triệu đồng).
- Hình thức bảo đảm dự thầu: Khi tham dự thầu qua mạng, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát

hành.

- Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu:  $\geq 70$  ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.



**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý thuê, Bên B đồng ý nhận sản xuất quà tặng quảng bá thương hiệu PV Power nhân dịp Tết Nguyên Đán 2026 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP. Cụ thể như sau:

**1. Số lượng, thời gian thực hiện và địa điểm giao hàng**

- Số lượng:

Nội dung	ĐVT	Số lượng
Tượng linh vật Ngựa 2026 - Phiên bản ĐỒNG MẠ VÀNG 24K	Bộ	20
Tượng linh vật Ngựa 2026 - Phiên bản THÉP VÀNG	Bộ	450

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
- Địa điểm giao hàng: Văn phòng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP. Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội.

**2. Yêu cầu về kỹ thuật****Tượng linh vật Ngựa 2026 - Phiên bản ĐỒNG MẠ VÀNG 24K****Tượng ngựa:**

- Kích thước : Cao 27cm
- Chất liệu Đồng mạ vàng 24k
- Mắt ngựa gắn đá màu đỏ.

**Đế sơn mài:**

- Chất liệu gỗ sơn mài
- Dán tem đồng Logo

**Tem đồng:**

- Kích thước: cao 2x2cm
- Logo thương hiệu
- Chất liệu đồng ăn mòn, đồ màu

**Dây ruy băng:**

- In logo thương hiệu
- Kích thước 2cm
- Màu trắng kem
- Hoàn thiện buộc chữ thập, thắt nơ quanh hộp

**Hộp đựng quà tặng:** In theo thiết kế**Tượng linh vật Ngựa 2026 - Phiên bản THÉP VÀNG****Tượng ngựa:**

- Kích thước : cao 22cm
- Chất liệu Composite
- Thép vàng công nghiệp

**Đế sơn mài:**

- Kích thước: Ngang 22cm, Rộng 16cm, Cao 43cm
- Chất liệu gỗ MDF
- Đế sơn mài màu xanh nhận diện thương hiệu
- Dán tem đồng Logo

**Hộp chụp mica trong:**

- Kích thước lọt lòng: Ngang 20.2cm, Rộng 14.2cm, Cao 25cm
- Mica trong dày 3mm - Khoan lỗ bắt vít với đế sơn mài

**Tem đồng:**

- Kích thước: cao 2x2cm
- Logo thương hiệu
- Chất liệu đồng ăn mòn, đổ màu

**Dây ruy băng:**

- In logo thương hiệu, Kích thước 2cm
- Màu trắng kem
- Hoàn thiện buộc chữ thập, thắt nơ quanh hộp mica

**Hộp đựng quà tặng:**

- Hộp nắp âm dương; Logo ép kim, in theo thiết kế, có quai xách.

**ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN****2.1. Giá trị hợp đồng:**

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Tượng linh vật Ngựa 2026 - Phiên bản ĐỒNG MẠ VÀNG 24K	Bộ	20		
2	Tượng linh vật Ngựa 2026 - Phiên bản THÉP VÀNG	Bộ	450		
Cộng					
Thuế VAT					
<b>Tổng cộng</b>					

(Bằng chữ: )

**2.2. Loại hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.**2.3. Hình thức thanh toán:**

Bên A thanh toán 100% giá trị thực tế của hợp đồng cho Bên B trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hai bên hoàn thành việc giao nhận sản phẩm và Bên A nhận đầy đủ bộ hồ sơ chứng từ của Bên B như sau:

- o Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc);
- o Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất (bản gốc);
- o Hóa đơn GTGT hợp pháp, hợp lệ (bản gốc);

- Biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng công việc hoàn thành (bản gốc);
- Thanh lý hợp đồng được cấp có thẩm quyền của hai bên ký (bản gốc).

#### **2.4. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.**

- ✓ Tên tài khoản: .....
- ✓ Số tài khoản:
- ✓ Tại: Ngân hàng

#### **2.5. Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam**

### **ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA CÁC BÊN**

#### **3.1. Trách nhiệm của Bên A:**

Thanh toán cho Bên B theo đúng quy định tại Điều 2 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

##### **Quyền lợi của Bên A :**

Được nhận sản phẩm theo yêu cầu.

#### **3.2. Trách nhiệm của Bên B:**

- Bên B có trách nhiệm cung cấp sản phẩm quà tặng cho Bên A theo đúng Điều 1 của hợp đồng này;
- Sản phẩm quà tặng cung cấp cho Bên A phải đúng theo yêu cầu, đạt chất lượng tốt và đảm bảo thời gian giao hàng;
- Chịu mọi chi phí vận chuyển, đi lại và các chi phí phát sinh khác trong quá trình cung cấp sản phẩm quà tặng cho Bên A;
- Trong quá trình bàn giao nghiệm thu sản phẩm Bên B có trách nhiệm thay thế các sản phẩm không đạt yêu cầu cho Bên A trong vòng 03 ngày kể từ ngày bàn giao sản phẩm;
- Xuất hóa đơn GTGT cho Bên A để thanh toán.

##### **Quyền lợi của Bên B:**

- Được nhận thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi đã hoàn thành và bàn giao sản phẩm đúng theo các điều khoản của hợp đồng.

### **ĐIỀU 4: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên nào vi phạm một trong những điều khoản đã được thoả thuận tại hợp đồng này thì phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với giá trị bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Ngoài ra, Bên vi phạm phải có trách nhiệm bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho Bên kia.

### **ĐIỀU 5: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 5.1 Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng thì hai Bên có nghĩa vụ thông báo cho nhau bằng văn bản trong vòng 15 ngày để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần đôi bên cùng có lợi;
- 5.2 Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết thông qua Tòa án có thẩm quyền, luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam. Mọi chi phí liên quan do Tòa quyết định.

## **ĐIỀU 6: BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng được hai bên ký kết, Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh thực hiện hợp đồng với nội dung yêu cầu như sau:

- Hình thức bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Thư Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- Giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng: 03% (ba phần trăm) giá trị hợp đồng.
- Hiệu lực: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực trong vòng 40 ngày kể từ ngày Ngân hàng ký phát hành Thư bảo lãnh

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của mình theo Hợp đồng. Để tránh nhầm lẫn, việc chi trả bảo lãnh thực hiện hợp đồng như trên sẽ không loại bỏ trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại của Bên B cho Bên A đối với các thiệt hại xảy ra của Bên A xuất phát từ lỗi của Bên B.

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng sẽ tự động hết hiệu lực khi hết ngày có hiệu lực không phụ thuộc vào việc Bên A có hoàn trả bản gốc bảo lãnh cho Bên B hay không. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết, Bên B có thể yêu cầu Bên A bằng văn bản hoàn trả bản gốc. Trong trường hợp này, Bên A chậm nhất trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sẽ hoàn trả bản gốc Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên B.

Tất cả các chi phí liên quan đến việc thiết lập và duy trì Bảo lãnh này sẽ do Bên B chịu.

## **ĐIỀU 7. BẢO HÀNH**

- Bảo hành sản phẩm: Sản phẩm được bảo hành 03 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản giao nhận hàng hóa.

- Sau khi hoàn thành công việc bàn giao nghiệm thu sản phẩm, Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh bảo hành nhằm đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành của Bên B. Bảo lãnh bảo hành bao gồm các nội dung chính sau:
  - + Hình thức bảo lãnh bảo hành: Thư Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
  - + Giá trị bảo lãnh thực hiện bảo hành: 03% (ba phần trăm) giá trị hợp đồng
  - + Hiệu lực: 03 tháng kể từ ngày Ngân hàng ký phát hành thư bảo lãnh.
- Bên A có quyền rút Bảo lãnh bảo hành trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm nhận được văn bản thông báo của Bên A, Bên B không tiến hành sửa chữa, thay thế hàng hóa bị hư hỏng. Để tránh nhầm lẫn, việc rút bảo lãnh - bảo hành như trên sẽ không loại bỏ trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại của Bên B cho Bên A đối với các thiệt hại xảy ra của Bên A xuất phát từ lỗi của Bên B.
- Bảo lãnh bảo hành sẽ tự động hết hiệu lực khi đến ngày hết hiệu lực không phụ thuộc vào việc Bên A có hoàn trả bản gốc bảo lãnh cho Bên B hay không. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết, Bên B có thể yêu cầu Bên A bằng văn bản hoàn trả bản gốc. Trong trường hợp này, Bên A chậm nhất trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sẽ hoàn trả bản gốc Bảo lãnh bảo hành cho Bên B.
- 15 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm được quy định trong Hợp đồng thì Bên B, Bên B có trách nhiệm gia hạn hoặc đổi sang một bảo lãnh bảo hành mới và nộp cho Bên A để bảo lãnh nghĩa vụ bảo hành của Bên B. Bảo lãnh gia hạn hoặc bảo lãnh mới có hiệu lực bằng thời gian bảo hành nêu trên tính từ ngày được gia hạn hoặc từ ngày phát hành.
- Tất cả các chi phí liên quan đến việc thiết lập và duy trì Bảo lãnh này sẽ do Bên B chịu.

## **ĐIỀU 8. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

8.1 Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- a. Bên B vi phạm cơ bản các nghĩa vụ trong Hợp đồng.
  - b. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
  - c. Xảy ra sự kiện Bất khả kháng.
  - d. Bên B bị phá sản, giải thể.
- 8.2 Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp Bên A bị phá sản, giải thể.

**ĐIỀU 9. BẤT KHẢ KHÁNG**

- Các Bên được miễn thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này nếu xảy ra các trường hợp bất khả kháng có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới việc thực hiện Hợp đồng bao gồm sự cấm đoán hay lệnh của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến giao dịch của các bên, hoặc sự thay đổi luật làm ảnh hưởng đến giao dịch của các bên mà các bên không thể tiên liệu trước; bạo loạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia, thiên tai, dịch họa, bệnh dịch, hỏa hoạn, lụt lội, động đất, bão hoặc các hiểm họa thiên nhiên khác.
- Bên không thể thực hiện nghĩa vụ phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản (bằng cách gửi thư thông báo, điện tín, v.v..) về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng, về thời hạn dự kiến kéo dài và việc kết thúc tình huống bất khả kháng trong vòng 3 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Nếu không thông báo, hoặc thông báo chậm hơn quy định (3 ngày), Bên thông báo phải bồi thường cho Bên kia các tổn thất xảy ra do không thông báo, hoặc thông báo không kịp thời.
- Bên viện dẫn các tình huống bất khả kháng làm cơ sở để miễn trừ trách nhiệm đối với việc vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này phải cung cấp bằng chứng cho thấy sự xuất hiện của các tình huống bất khả kháng đó, bao gồm bất kỳ bằng chứng nào xác nhận 1 cách rõ ràng sự xuất hiện của các tình huống bất khả kháng đó (thông báo truyền thông, truyền hình và radio, hình ảnh, giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền, v v...).
- Ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng, Các Bên có liên quan đến Hợp đồng phải cùng nhau thảo luận để quyết định tiếp tục duy trì việc thực hiện hay chấm dứt Hợp đồng.

**ĐIỀU 10. BẢO MẬT THÔNG TIN**

- Hợp đồng được lập trên cơ sở bảo mật nghiêm ngặt. Không bên nào được tiết lộ nội dung của Hợp đồng này mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp cung cấp thông tin theo quy định pháp luật, Bên cung cấp phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại nội dung thông tin đã cung cấp, chậm nhất sau 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu cung cấp.

**ĐIỀU 11. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI**

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu Bên nào vi phạm một trong những điều khoản đã được thoả thuận tại hợp đồng thì phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với giá trị bằng 8% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm.

- Trường hợp Bên vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho Bên kia thì ngoài trách nhiệm phạt vi phạm, Bên vi phạm phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ những thiệt hại đối với Bên kia theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
- Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo trình tự và thủ tục do pháp luật quy định. Quyết định của Tòa án là cuối cùng và ràng buộc trách nhiệm thi hành của các bên.

## **ĐIỀU 13: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng theo những điều khoản đã được thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.
- Thời hạn hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực kể từ khi hai bên thanh lý hợp đồng.
- Thời điểm thanh lý hợp đồng: Sau khi các bên đã hoàn thành toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng này hoặc theo sự thỏa thuận của hai bên.
- Hợp đồng này được lập thành sáu (06) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ bốn (04) bản, Bên B giữ hai (02) bản để theo dõi và thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Mẫu số 11****BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [ghi tên chủ đầu tư]

(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng); <sup>(2)</sup>

Theo quy định trong hồ sơ yêu cầu (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_\_ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_\_ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ <sup>(4)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thu bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_\_ [ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.